

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ và Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 - Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Xuân T , sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT: C, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2. Chị Đặng Thị S , sinh năm 1993;

Nơi ĐKKHKT: M, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 15/01/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái. Vì vậy, hôn nhân của anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S là hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 28/8/2020. Anh chị thống nhất giao cháu L cho

chị S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho tới khi cháu L đủ 18 tuổi , hoặc đến khi có sự thay đổi khác .

Về cấp dưỡng : Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu L 2 triệu đồng / tháng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi , hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đặng Thị S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S .

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 28/8/2020. Giao cháu L cho chị S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho tới khi cháu L đủ 18 tuổi , hoặc đến khi có sự thay đổi khác .

Anh T cấp dưỡng nuôi cháu L 2 triệu đồng / tháng (hai triệu đồng/tháng) kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi , hoặc đến khi có quyết định khác thay thế .

Anh Nguyễn Xuân T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Xuân T và chị Đặng Thị S thống nhất xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Thị S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị S đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số AA/2018/0021240 ngày 04/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Việt Cường, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HS, VP.

Tạ Thị Phúc